

Thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Tài chính tỉnh, đơn vị cấp nước trong quyết định giá nước sạch sinh hoạt



(Nhà máy nước sạch – nguồn suu tầm)

Ngày 18/6/2021, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 44/2021/TT-BTC quy định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch sinh hoạt, trong đó đã quy định cụ thể thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị thực hiện lập phương án giá nước sạch, thẩm định phương án giá, quyết định giá nước sạch và lựa chọn quyết định về lộ trình điều chỉnh giá nước sạch; cụ thể:

Theo điểm b khoản 4 Điều 11 Thông tư số 44/2021/TT-BTC quy định: “4. Đơn vị cấp nước có trách nhiệm: b) *Lập phương án giá nước sạch gửi Sở Tài chính thẩm định theo quy định tại Điều 4 Thông tư này. Đối với việc điều chỉnh giá nước sạch theo lộ trình do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, thực hiện rà soát chi phí sản xuất kinh doanh nước sạch và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước thời điểm áp dụng mức giá theo lộ trình đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 4 Thông tư này.*”

Theo Điều 4 Thông tư số 44/2021/TT-BTC quy định: “Hàng năm, đơn vị cấp nước chủ động rà soát việc thực hiện phương án giá nước sạch và giá nước sạch dự kiến cho năm tiếp theo. Trường hợp các yếu tố chi phí sản xuất kinh doanh nước sạch biến động làm giá nước sạch năm tiếp theo tăng hoặc giảm, đơn vị cấp nước lập hồ sơ phương án giá nước sạch gửi Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định điều chỉnh. Đối với trường hợp sau khi đơn vị cấp nước rà soát, giá thành 01m³ nước sạch năm tiếp theo biến động tăng ở mức đơn vị cấp nước cân đối được tài chính thì đơn vị cấp nước có công văn gửi Sở Tài chính để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giữ ổn định giá nước sạch (để biết).”

Theo khoản 3 Điều 10 Thông tư số 44/2021/TT-BTC quy định: “3. Giá thành thực hiện là một trong những căn cứ để xem xét các yếu tố chi phí đưa vào xây dựng phương án giá nước sạch đảm bảo tính hợp lý, hợp lệ. Khi gửi Sở

Tài chính thẩm định phương án giá nước sạch, đơn vị cấp nước phải cung cấp tối thiểu số liệu báo cáo chi tiết về giá thành thực hiện của năm N-2 và chi tiết giá thành thực hiện đến thời điểm lập phương án giá nước sạch trong năm N-1 như một căn cứ để xem xét, thẩm định phương án giá nước sạch năm N (năm áp dụng giá), trừ trường hợp đơn vị cấp nước mới vận hành chưa có số liệu về giá thành, chi phí thực hiện.”

Theo điểm b khoản 2 Điều 11 Thông tư số 44/2021/TT-BTC quy định: “2. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm: ... b) Căn cứ khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá quy định tại Thông tư này, điều kiện phát triển kinh tế xã hội tại địa phương, thu nhập của người dân và thực tiễn hoạt động sản xuất, kinh doanh nước sạch của các đơn vị cấp nước trên địa bàn trong từng thời kỳ quyết định giá bán buôn, bán lẻ nước sạch sinh hoạt; Lựa chọn quyết định về lộ trình điều chỉnh giá nước sạch tối đa 05 năm; Xem xét, quyết định chính sách hỗ trợ về giá nước sạch theo thẩm quyền hoặc trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định hỗ trợ về giá nước sạch phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương, Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành luật, đảm bảo người dân trên địa bàn, đặc biệt là các đối tượng thuộc diện hộ nghèo, hộ chính sách xã hội theo tiêu chí do Thủ tướng Chính phủ quy định và người dân tại khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được tiếp cận với nước sạch.”

Tại khoản b Điều 6 Thông tư số 44/2021/TT-BTC đã quy định phương pháp xác định tỷ lệ hao hụt qua phương án giá nước sạch và cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, cụ thể như sau: “b) Tỷ lệ hao hụt nước sạch cụ thể do Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh phê duyệt qua phương án giá nước sạch đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế về thực trạng kỹ thuật tại địa phương và không vượt mức tối đa quy định tại điểm a Khoản này.”

Theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Thông tư số 44/2021/TT-BTC về trách nhiệm của Sở Tài chính: “Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao; chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành thẩm định phương án giá nước sạch do các đơn vị cấp nước gửi; chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan kiểm tra thực hiện quyết định giá nước sạch, thực hiện điều chỉnh giá theo lộ trình tại địa phương; tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh để xử lý kịp thời những vướng mắc phát sinh”.

Phương pháp xác định tổng chi phí sản xuất, kinh doanh nước sạch (kể cả chi phí khấu hao tài sản cố định) đã được hướng dẫn tại Điều 5 Thông tư số 44/2021/TT-BTC; trong đó: “Chi phí khấu hao tài sản cố định thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính về chế độ quản lý, sử dụng, trích khấu hao tài sản cố định và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.”

Như vậy, tại Thông tư số 44/2021/TT-BTC đã quy định về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Tài chính tỉnh, đơn vị cấp nước. Theo đó, Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh, Sở Tài chính tỉnh và đơn vị cấp nước căn cứ vào điều kiện thực tế tại địa phương căn cứ quy định tại Thông tư số 44/2021/TT-BTC, quy định pháp luật khác có liên quan, tổ chức triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm đối với việc tổ chức triển khai thực hiện đúng theo quy định pháp luật./.

